

Số: 1973 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 25 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc**  
**thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính  
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07  
tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định  
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ  
tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 5358/QĐ-BCA ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ  
trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh  
vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ (Đính kèm Danh mục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Ngoại  
vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *vl*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VP UBND TP (2BE,3CG);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT,ĐTS *ln*

**CHỦ TỊCH**



**Trần Việt Trường**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NGOẠI VỤ**  
*(Kèm theo Quyết định số 1973/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2023*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực xuất nhập cảnh</b>					
1	Cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương	<p>* Đối với trường hợp đang làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (quy định tại khoản 1 Điều 9 Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ):</p> <p>- Trong thời gian 15 ngày: cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản đồng ý cho phép doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC đối với trường hợp doanh nhân đủ điều kiện hoặc có văn bản trả lời đối với trường hợp doanh nhân không đủ điều kiện.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc: cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản đồng ý cho phép doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC kể từ ngày nhận hồ sơ do cơ quan</p>	Sở Ngoại vụ (Số 27 Ngô Gia Tự, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TPCT)	Không	<p>- Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019) được sửa đổi, bổ sung năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023);</p> <p>- Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC.</p>

	<p>chuyên môn trình; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do.</p> <p>* Đối với doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam (quy định tại khoản 3 Điều 9 Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ)</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc: cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chuyển cho các cơ quan thuế, hải quan, bảo hiểm, công an để xác minh những thông tin liên quan đến doanh nghiệp và doanh nhân đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC. Trường hợp phát sinh những vấn đề phức tạp, cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi các cơ quan khác để xác minh.</p> <p>- Trong thời hạn 20 ngày: kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị từ cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan thuế, hải quan, bảo hiểm, công an có văn bản trả lời về kết quả xác minh, nếu không có văn bản trả lời thì coi như</p>			
--	--	--	--	--

	<p>đồng ý và phải chịu trách nhiệm về việc này. Trong trường hợp phát sinh phải xác minh nhiều nơi thì các cơ quan thuế, hải quan, bảo hiểm, công an có văn bản trao đổi với cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để gia hạn thời gian trả lời kết quả xác minh, thời gian gia hạn không quá 15 ngày.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc: cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành văn bản đồng ý cho phép doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC đối với trường hợp đủ điều kiện hoặc cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện.</p>			
--	--	--	--	--